TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST – HNGĐ ngày 18/10/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tường P, sinh năm 1994

Trú tại: Số 23, đường Quang Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: Số 23, đường Quang Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Chổ ở hiện nay: Số 2108A, tầng 21, tòa C1, chung cư Vinhome, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tường P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 12/3/2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện, Anh P làm kinh doanh tự do, Chị T là nhân viên kinh doanh của Công ty cổ phần kiến trúc – Nội thất ART HOUSE tại địa bàn thành phố Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ Anh P ở số 23, đường Quang Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng

sau khi cưới bình thường, được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn. Quá trình chung sống Anh P thấy Chị T có nhiều biển hiện đi sớm về muộn, thường xuyên nhắn tin tình cảm với người đàn ông lạ, không chung thủy, không quan tâm gia đình chồng con. Vì vậy, Anh P nghi ngờ chị có mối quan hệ bất chính ở bên ngoài nên anh đã bí mật theo dõi. Tháng 6/2024 anh phát hiện Chị T và một người đàn ông lạ đi vào nhà nghỉ thuê phòng nên Anh P đã gọi điện cho mẹ vợ đến bắt quả tang Chị T và một người đàn ông lạ tại phòng 202 nhà nghỉ Thành Hồng, trên đường 26/3 thành phố Hà Tĩnh. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Chị T đã bỏ nhà ra sống riêng từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Vợ chồng không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến, mâu thuẫn vợ chồng là do Chị T có mối quan hệ tình cảm bất chính với người đàn ông khác, nợ nần bên ngoài về nhà thiếu tôn trọng chồng con. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tường Linh S, sinh ngày 06/11/2020. Từ tháng 10/2024 Chị T bỏ nhà đi để con lại cho Anh P nuôi, con được Anh P cho ăn học và phát triển bình thường. Bản thân Chị T là phụ nữ nhưng không có đạo đức, không đủ tư cách để giáo dục con nên Anh P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu Chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân như Anh P trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do làm ăn kinh tế của vợ chồng gặp khó khăn nên dẫn đến việc vợ chồng xảy ra việc cãi vả, xúc phạm nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay, không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Chị T cũng nhận thấy mâu thuẫn một phần là do lỗi của Chị T, chị hứa sẻ sửa chữa, khắc phục và có nguyện vọng là vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, Chị T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tường Linh S, sinh ngày 06/11/2020. Hiện con đang sống chung với Anh P và bố mẹ của Anh P. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu Anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa

Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Tường P được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tường Linh S, sinh ngày 06/11/2020 cho anh Nguyễn Tường P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tường P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Tường P khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với chị Nguyễn Thị T nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung". Chị Nguyễn Thị T hiện trú tại: Số 23, đường Quang Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Tường P và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Tường P nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh P xin được ly hôn với Chị T. Chị Nguyễn Thị T thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Tuy nhiên, Chị T nhận thấy được khuyết điểm của mình, hứa khắc phục, sữa chữa và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, Chị T không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như chửi bới, xúc phạm và sống thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Tường P và chị Nguyễn Thị T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Nguyễn Tường P được ly hôn chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Anh Nguyễn Tường P và chị Nguyễn Thị T đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Tường Linh S, sinh ngày 06/11/2020. Anh Nguyễn Tường P và chị Nguyễn Thị T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P, Chị T đều không có yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh P, Chị T đều có công việc, chổ ở ổn định, con từ nhỏ sống với anh, chị. Từ khi vợ chồng sống ly thân con sống chung với Anh P được anh cho đi học và chăm sóc chu đáo. Xác minh tại trường mầm non tư thục Nguyễn Du, được biết: từ tháng 10/2024 cho đến nay, Anh P là người thường xuyên đưa đón con đi học, đóng nộp đầy đủ các khoản tiền ăn học cho con. Cháu Nguyễn Tường Linh S phát triển thể chất bình thường, tính cách ngoan ngoãn và hòa đồng với các bạn. Bên cạnh đó, anh Nguyễn Tường P sinh sống gần trường học của cháu Linh San. Vì vậy, để thuận tiện cho việc đi học cũng như ổn định về chổ ở, nơi học tập của cháu Linh San. Cần giao cháu Linh San cho anh Nguyễn Tường P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Tường P không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tường P và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn anh Nguyễn Tường P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ***xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Tường P được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tường Linh S, sinh ngày 06/11/2020 cho anh Nguyễn Tường P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tường P và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tường P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Anh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001051 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**